

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THUẬN AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2021/HS-ST

Ngày: 20 – 9 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Nguyễn Phương Thà;

2. Bà Lê Thị Kim Ngân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thái Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2021/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141a/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Hồng T, sinh năm 2000 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi thường trú: Xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N. (không rõ năm sinh) và bà Phạm Thị T., sinh năm 1984; bị cáo có chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2021 cho đến nay, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Bị hại:* Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu phố L, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Lê Văn Th. Vắng mặt.

- Nguyễn Hữu T. Vắng mặt.

- Y Ph. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng T sống chung như vợ chồng với Y Ph, cả hai làm thuê tại xưởng gỗ địa chỉ số 11/1C, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Nhật Q làm chủ. Trong quá trình làm việc, T phát hiện chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, màu xanh biển số: 61C-273.03 của ông Q. thường hay đậu tại bãi đất trống gần nơi làm việc và không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/01/2021, thực hiện ý định, T lén lút leo lên xe ô tô tải biển số: 61C-273.03 rồi điều khiển xe chạy về dãy nhà trọ của mình (ở gần nơi làm việc), đậu tại bãi đất trống gần đó rồi quay lại nơi làm việc bình thường. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/01/2021, T kêu Ph dọn toàn bộ đồ đạc trong phòng trọ rồi dùng xe ô tô tải biển số: 61C-273.03 đi về tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/01/2021, khi T đang điều khiển xe chạy đến địa phận huyện EaHleo, tỉnh Đắk Lắk thì bị tổ tuần tra của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk kiểm tra, phát hiện nghi vấn nên đã bắt giữ và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, màu xanh, biển số 61C-273.03.

Kết luận định giá tài sản ngày 20/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Thaco, màu xanh, biển số 61C-273.03 trị giá 112.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 173/CT-VKS-TA ngày 11/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hồng T mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, màu xanh, biển số 61C-273.03 quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Nhật Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả tài sản lại cho ông Quang là phù hợp;

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập.

- Bị cáo Phạm Hồng T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, theo nội dung của đơn yêu cầu xét xử vắng mặt bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của Bản kết luận điều tra và Cáo trạng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Bị cáo, bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt vì ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, việc làm thủ tục trích xuất, di chuyển và đi lại khó khăn. Xét thấy, hiện tại tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp, số ca dương tính có xu hướng gia tăng từng ngày, việc bị cáo, bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là tự nguyện, không bị ai ép buộc, yêu cầu này là phù hợp với tình hình thực tế và không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp quy định tại Điều 290, Điều 292 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/01/2021, tại khu vực bãi đất trống thuộc địa chỉ số Khu phố L, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Hồng T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, màu xanh, biển số 61C-273.03 của ông Nguyễn Nhật Q rồi mang về bãi đất trống trước phòng trọ của mình để cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/01/2021, khi T đang điều khiển xe chạy đến địa phận huyện EaHleo, tỉnh Đắk Lắk thì lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

[2.2] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó

cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu THACO, số loại TOWNERS, loại xe tải thùng kín, màu xanh; số máy: QE73003123F5, số khung: 92ACHC041935, mang biển số 61C-273.03, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Nhật Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả tài sản lại cho ông Q là phù hợp quy định pháp luật

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi của Y Ph, quá trình điều tra xác định sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo Th có nói cho Ph biết nguồn gốc chiếc xe ô tô mà mình có được, sau khi Ph biết được nguồn gốc chiếc xe đã ngăn cản và khuyên bị cáo Thanh trả lại tài sản cho bị hại nhưng T không đồng ý. Do đó Cơ quan điều tra không xử lý Y Ph về hành vi không tố giác tội phạm là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106, 136, 290 và 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2021.

2. Về án phí:

Bị cáo Phạm Hồng T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Quang Ngọc Nhân**